



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Số: 1/01/2026/BB-ĐHĐCĐ/IDV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ Thọ, ngày 11 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Tên Công ty: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, Phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Giấy CNĐKDN: 2500222004 do Sở KHĐT Tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 16/06/2003, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 15/08/2025.

Thời gian họp: Bắt đầu lúc.....giờ.....phút ngày 11/01/2026.
Kết thúc lúc.....giờ.....phút ngày 11/01/2026.

Địa điểm họp: Trụ sở Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, Khu công nghiệp Khai Quang, Phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ.

Chương trình và nội dung Đại hội: Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua (đính kèm).

Chủ tọa Đại hội Ông/Bà.....

Ban Bầu cử và Kiểm Phiếu Đại Hội Ông/Bà.....

Thư ký Đại Hội: Ông/Bà.....

Tổng số đại biểu: Tổng số đại biểu tham gia.....và số lượng đại biểu ủy quyền là....., đại diện cho.....cổ phần, chiếm.....số cổ phần có quyền biểu quyết.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI: (Theo trình tự thời gian)

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Ông/Bà....., Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành đăng ký cổ đông và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là.....cổ phần. Tại thời điểm bắt đầu khai mạc Đại Hội, có.....cổ đông (bao gồm cổ đông trực tiếp tham dự và người được cổ đông ủy quyền tham dự), đại diện cho:..... cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Với việc đạt được.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc đủ điều kiện tiến hành.

3. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và giới thiệu Đoàn Chủ tịch

Ông/Bà.....- Công ty trình bày Quy chế làm việc.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch:

- | | |
|-----------------|------------------|
| 1. Ông/Bà:..... | - Chủ tịch Đoàn; |
| 2. Ông/Bà:..... | - Thành viên; |
| 3. Ông/Bà:..... | - Thành viên. |

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

4. Đoàn Chủ tịch giới thiệu đề cử Ban Thư Ký Đại hội và Ban Bầu cử và kiểm phiếu Đại Hội và thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.

4.1. Ban Thư ký Đại hội

- | | |
|-----------------|---------------|
| 1. Ông/Bà:..... | - Trưởng Ban; |
| 2. Ông/Bà:..... | - Thành viên. |

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

4.2. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu Đại hội

- | | |
|-----------------|--------------|
| 1. Ông/Bà:..... | - Trưởng Ban |
| 2. Ông/Bà:..... | - Ủy viên |
| 3. Ông/Bà:..... | - Ủy viên. |

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

4.3. Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình nghị sự của Đại hội

- Ông/Bà:.....-giới thiệu Chương trình Đại hội để các cổ đông thông qua.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%

II. TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông/Bà:.....-trình bày “Báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2025, Kế hoạch năm tài chính 2026”(có báo cáo đính kèm);
2. Ông/Bà:.....-trình bày “Báo cáo của Ban Tổng giám đốc kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2025, Kế hoạch năm tài chính 2026”(có báo cáo đính kèm);
3. Ông/Bà:.....-trình bày tóm tắt “Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm tài chính 2025”(có báo cáo đính kèm);
4. Ông/Bà:.....-trình bày “Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán”(có báo cáo đính kèm).

5. Đoàn chủ tịch đọc các Tờ trình của HĐQT, Chủ nhiệm Ủy Ban kiểm toán đọc Tờ trình của Ủy Ban Kiểm Toán và trình các vấn đề cần lấy ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thông qua:

- Tờ trình số 01/2026/TTr-UBKT ngày 11/01/2026 về việc đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2026.
- Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025 và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế dự kiến năm tài chính 2026.
- Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc Phê duyệt mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT năm tài chính 2026.
- Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.

- Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc Phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN Sông Lô II, xã Sông Lô, tỉnh Phú Thọ

- Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028.

III. THẢO LUẬN

1. Ông/Bà:..... Chủ tọa Đại hội chủ trì việc thảo luận nội dung các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.

2. Phần thảo luận tại Đại hội của các đại biểu tham dự với.....câu hỏi, cụ thể:

Stt	Câu hỏi	Trả lời
1	Cổ đông:.....	Ông/Bà:.....

IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm biểu quyết là.....cổ đông, tương ứng cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2025, Kế hoạch năm tài chính 2026, với các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2025 (bắt đầu từ 01/10/2024 kết thúc 30/9/2025):

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025		% tăng/giảm	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2025 /TH2024	TH2025 /KH2025
1	Tổng giá trị tài sản	1.880,04	2.150,0	2.001,18	6,44%	-6,92%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	224,43	224,11	253,26	12,85%	13,01%
3	Lợi nhuận sau thuế	134,16	115,07	130,13	-3,00%	13,09%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	3.011		2.933		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	30%	25%	25%		
	- Bằng tiền	15%	10%	10%		
	- Bằng cổ phiếu	15%	15%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm tài chính 2026 (bắt đầu từ 01/10/2025 kết thúc 30/09/2026):

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2025	KH Năm 2026	%Tăng/ giảm KH2026 /TH2025
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	2.001,18	2.250 – 2.300	12,43% - 14,93%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2025	KH Năm 2026	%Tăng/ giảm KH2026 /TH2025
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	253,26	258,26 – 276,37	1,97% - 9,13%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	130,13	131,63 – 140,73	1,15% - 8,14%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	25%	25%	
	- Bằng tiền	%	10%	10%	
	- Bằng cổ phiếu	%	15%	15%	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,66	2,75	3,23%

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2025, Kế hoạch năm tài chính 2026, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2025 (bắt đầu từ 01/10/2024 kết thúc 30/9/2025):

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025		% tăng/giảm	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2025 /TH2024	TH2025 /KH2025
1	Tổng giá trị tài sản	1.880,04	2.150,0	2.001,18	6,44%	-6,92%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	224,43	224,11	253,26	12,85%	13,01%
3	Lợi nhuận sau thuế	134,16	115,07	130,13	-3,00%	13,09%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	3.011		2.933		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	30%	25%	25%		
	- Bằng tiền	15%	10%	10%		
	- Bằng cổ phiếu	15%	15%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2026 (bắt đầu từ 01/10/2025 kết thúc 30/09/2026) gồm các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2025	KH Năm 2026	%Tăng/ giảm KH2026 /TH2025
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	2.001,18	2.250 – 2.300	12,43% - 14,93%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	253,26	258,26 – 276,37	1,97% - 9,13%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	130,13	131,63 – 140,73	1,15% - 8,14%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	25%	25%	
	- Bằng tiền	%	10%	10%	
	- Bằng cổ phiếu	%	15%	15%	

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2025 đã được kiểm toán tại ngày 30/9/2025.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình số: 01/2026/TTr-UBKT ngày 11/01/2026 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2026. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình số: 01/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025 và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế dự kiến năm tài chính 2026.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình số: 02/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2026.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình số: 03/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc Phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN Sông Lô II, xã Sông Lô, tỉnh Phú Thọ

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình số: 05/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

V. BẦU CỬ BỔ SUNG TV HĐQT, TV ĐỘC LẬP HĐQT NHIỆM KỲ 2024-2028

1. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028

- Ông/Bà:.....—đã trình bày Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028 Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.% cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất thông qua Quy chế nêu trên.

2. Giới thiệu và thông qua danh sách ứng viên

- Ông/Bà:.....—đã công bố danh sách đề cử, ứng cử.% cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất thông qua danh sách ứng viên gồm:

2.1. Ông/Bà.....

2.2. Ông/Bà.....

3. Đại hội tiến hành bầu cử

4. Thông qua kết quả bầu cử

- Ông/Bà:.....—đã công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung Thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2028 như sau:

TT	Họ và tên	Số cổ phần được bầu	Tỷ lệ phiếu bầu (%)
1			
2			

- Sau khi nghe Trưởng Ban Bầu cử và kiểm phiếu trình bày kết quả bầu cử, thành viên trúng cử làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028 đã ra mắt Đại Hội.

VI. CÁC NỘI DUNG PHÁT SINH NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH:.....

VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên Bản này cùng với Nghị Quyết Đại Hội được lập ngay sau khi Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc kết thúc chương trình nghị sự.

Ông/Bà Đại diện Ban Thư ký đã trình bày toàn văn Biên bản họp ĐHĐCĐ và tổ chức lấy ý kiến của cổ đông để thông qua nội dung Biên bản họp.

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là.....%, Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc đã được thông qua.

Biên bản Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2026 gồmtrang, được lập thành.....bản chính, gửi báo cáo Ủy Ban chứng khoán nhà nước 01 bản, gửi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội 01 bản để công bố thông tin, 01 bản lưu tại Công ty.

Chủ tọa phiên họp đã tuyên bố bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Tài liệu ĐHĐCĐ đính kèm Biên Bản:

- Chương trình họp ĐHĐCĐ;
- Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ;
- Báo cáo số: 01/2026/BC-VPID ngày 11/01/2026 v/v hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch năm 2026;
- Báo cáo số: 02/2026/BC-VPID ngày 11/01/2026 v/v hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2025, kế hoạch năm 2026;
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 (tóm tắt);
- Báo cáo số: 01/2026/BC-UBKT/IDV v/v hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT năm 2025, kế hoạch năm 2026;
- Tờ trình số: 01/2026/TTr-UBKT ngày 11/01/2026 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026;
- Tờ trình số: 01/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc phê duyệt phương án phân phối LNST năm tài chính 2025 và phương án phân phối LNST dự kiến năm tài chính 2026;
- Tờ trình số: 02/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2026;
- Tờ trình số: 03/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025.
- Tờ trình số: 04/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc Phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN Sông Lô II, xã Sông Lô, tỉnh Phú Thọ
- Tờ trình số: 05/2026/TTr-HĐQT ngày 11/01/2026 về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028.

